

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 15 - 01 - 2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường
Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 259/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị V, sinh năm 1992; có mặt.

ĐKKHKT: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 403, nhà Đ5, tập thể B, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Huy H, sinh năm 1986; vắng mặt.

Địa chỉ, nơi ĐKKHKT: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày: Chị và anh Lê Huy H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/7/2016. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc đến ngày 02/9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị và anh H không hợp nhau về mọi mặt, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh H còn chơi cờ bạc nên nợ nần nhiều, không có trách nhiệm đối với chị, vì vậy vợ chồng đã ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh H không quan tâm nhau, nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị Lê Thị V xác định vợ chồng không có.

- Bị đơn anh Lê Huy H từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Lê Thị V giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Lê Huy H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữa chị Lê Thị V và anh Lê Huy H tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn và nhân gia đình xử cho chị V được ly hôn với anh H. Về con chung, tài sản và nợ chị V xác định không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị V có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Huy H có địa chỉ tại Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội là quan hệ tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Lê Huy H, tuy nhiên anh H cố tình vắng mặt không đến Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Huy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Lê Huy H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/7/2016 nên xác định là Hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn chị Lê Thị V và anh Lê Huy H chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị V và anh H là do không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chính vì vậy chị V và anh H đã có đơn thống nhất ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện Đ. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý đã báo gọi anh H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn thì anh H cố tình vắng mặt không hợp tác, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu điều tra xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Lê Huy H đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị V với anh Lê Huy H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị V và anh Lê Huy H không có con chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị V xác định không có tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị V.

Chị Lê Thị V được ly hôn với anh Lê Huy H.

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản chung, nợ: Chị Lê Thị V xác định không có tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Lê Thị V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014148 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Huy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ,
- Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền